

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
KHOA VĂN HÓA DÂN TỘC THIỂU SỐ

**QUAN NIỆM CỦA NGƯỜI TÀY
Ở XÃ NGHĨA PHƯƠNG, LỤC NAM, BẮC GIANG VỀ
HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TRONG PHONG TRÀO
XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VĂN HOÁ HIỆN NAY**

**Sinh viên thực hiện: NGUYỄN THỊ QUẾ
Giáo viên hướng dẫn: TRƯƠNG THÌN**

HÀ NỘI 5 -2009

LỜI CẢM ƠN

Sau một thời gian nghiên cứu và tìm hiểu sâu về người Tày, với sự giúp đỡ nhiệt tình của các thầy cô giáo chuyên ngành cũng như cán bộ văn hóa, tôi đã hoàn thành khóa luận tốt nghiệp với đề tài: “Quan niệm của người Tày ở xã Nghĩa Phương, Lục Nam, Bắc Giang về hôn nhân và gia đình trong phong trào xây dựng Gia đình văn hóa hiện nay”.

Tôi xin chân thành gửi lời cảm ơn tới thầy Trương Thìn – người đã trực tiếp hướng dẫn, các thầy cô giáo khoa Văn hóa dân tộc của trường Đại học Văn hóa Hà Nội, cảm ơn các đơn vị của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Bắc Giang đã chỉ dẫn và cung cấp nhiều tài liệu phục vụ cho đề tài. Qua đây, tôi xin gửi lời cảm ơn tới cán bộ UBND và bà con nhân dân xã Nghĩa Phương, Lục Nam, Bắc Giang đã giúp tôi hoàn thành khóa luận này.

Trong thời gian tìm hiểu và nghiên cứu đề tài, tôi đã cố gắng thu thập và xử lý tư liệu để phục vụ tốt cho bài viết. Song do thời gian có hạn, bài khóa luận sẽ không tránh khỏi những thiếu sót, tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến để bài khóa luận được hoàn chỉnh hơn.

Xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên: Nguyễn Thị Quế

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN.....	1
MỞ ĐẦU	5
1. Lý do chọn đề tài	7
2. Mục tiêu của đề tài.....	8
3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu	8
4. Phương pháp nghiên cứu	9
5. Lịch sử nghiên cứu của đề tài	9
6. Đóng góp của đề tài	10
7. Bố cục của đề tài.....	11
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, KINH TẾ VÀ XÃ HỘI CỦA NGƯỜI TÀY Ở XÃ NGHĨA PHƯƠNG, LỤC NAM, BẮC GIANG	12
1.1. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN.....	12
1.1.1 Vị trí địa lý.....	12
1.1.2. Địa hình.....	12
1.1.3. Khí hậu.....	13
1.1.4. Đất đai.....	13
1.1.5. Thủy văn	13
1.1.6. Thảm thực vật	14
1.2. ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ	14
1.2.1. Trồng trọt	14
1.2.2. Chăn nuôi.....	17
1.2.3. Nghề thủ công.....	17
1.3. ĐẶC ĐIỂM XÃ HỘI	18
1.4. ĐẶC ĐIỂM VĂN HÓA.....	18
1.4.1. Văn hóa vật thể	18
Tổ chức thôn bản.....	18

Nhà cửa	19
Trang phục.....	20
Âm thực	21
1.4.2. Văn hóa phi vật thể	24
Ngôn ngữ.....	24
Văn nghệ dân gian.....	25
Lễ hội.....	27
Tri thức dân gian	28
CHƯƠNG 2. QUAN NIỆM CỦA NGƯỜI TÀY VỀ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH Ở XÃ NGHĨA PHƯƠNG, LỤC NAM, BẮC GIANG.....	31
2.1. HÔN NHÂN.....	31
2.1.1. Quan niệm về hôn nhân	32
2.1.2. Những nguyên tắc trong hôn nhân	36
2.1.3. Các nghi lễ trong hôn nhân.....	38
2.1.4. Các hình thức hôn nhân đặc biệt.....	43
2.2. GIA ĐÌNH	44
2.2.1. Quan niệm về gia đình.....	46
2.2.2. Chức năng của gia đình	48
2.2.3. Những nghi lễ trong gia đình.....	52
Nghi lễ trong sinh đẻ.....	52
Nghi lễ trong tang ma.....	56
Nghi lễ thờ cúng trong gia đình	59
CHƯƠNG 3. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TỪ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH CỦA NGƯỜI TÀY TRONG PHONG TRÀO XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VĂN HÓA Ở XÃ NGHĨA PHƯƠNG, LỤC NAM, BẮC GIANG	64
3.1. NHỮNG CƠ SỞ CỦA PHONG TRÀO	64
3.1.1. Chủ trương của Đảng.....	64

3.1.2. Những chuẩn mực	68
3.2. THỰC TRẠNG PHONG TRÀO	68
3.2.1. Quá trình xây dựng	68
3.2.2. Những thành công	72
3.2.3. Những tồn tại.....	73
3.3. ĐỀ XUẤT, GIẢI PHÁP	74
3.3.1. Giải pháp	74
3.3.2. Kiến nghị, đề xuất	78
KẾT LUẬN.....	82
TÀI LIỆU THAM KHẢO	90

MỞ ĐẦU

Lịch sử dân tộc ta gắn với quá trình dựng nước và giữ nước, các dân tộc đoàn kết đấu tranh chống lại kẻ thù xâm lược như: phong kiến phương Bắc, thực dân Pháp, đế quốc Mỹ. Tất cả các cuộc đấu tranh của dân tộc Việt Nam đều đi đến thắng lợi vẻ vang. Một trong những nguyên nhân thắng lợi đó chính là sức sống mãnh liệt của bản sắc văn hóa các dân tộc qua các thời kỳ lịch sử từ thế hệ này đến thế hệ khác, dân tộc ta đã dày công vun đắp bảo vệ và phát huy. Vai trò của các dân tộc thiểu số trên khắp đất nước đã được khẳng định. Mỗi dân tộc có một đặc trưng văn hóa tộc người riêng nhưng họ cùng nhau đấu tranh chống lại kẻ thù và xây dựng đất nước trong xã hội mới hiện nay.

Nhân loại bước sang thế kỷ 21, thế kỷ mà sự hợp tác hội nhập quốc tế diễn ra trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội phát triển ở mức độ cao, toàn cầu hóa đã trở thành xu thế mà mỗi quốc gia phải tự chuẩn bị hành trang cho mình để tham gia vào quá trình đó. Thực hiện phương châm “hòa nhập không hòa tan” một trong những nhiệm vụ quan trọng hiện nay mà chúng ta phải quan tâm đó là giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Trước tình hình đó, tại Hội nghị ban chấp hành Trung ương khóa VIII Đảng ta đã ban hành Nghị quyết Trung ương V với mục tiêu “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc”. Cũng trong hội nghị này Đảng ta chỉ rõ: “Nền văn hóa Việt Nam là nền văn hóa thống nhất mà đa dạng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Hơn 50 dân tộc sinh sống trên đất nước ta đều có những giá trị và sắc thái văn hóa riêng. Các giá trị và sắc thái đó bổ xung cho nhau làm phong phú nền văn hóa Việt Nam và củng cố sự thống nhất dân tộc là cơ sở giữ vững sự bình đẳng phát huy đa dạng văn hóa các dân tộc anh em”.

Các dân tộc ít người ở Việt Nam đa số sống ở miền núi hay cao nguyên, những nơi này hẻo lánh, giao thông đi lại khó khăn, ít có điều kiện giao lưu rộng. Do đó, gia đình của các dân tộc ít người ở Việt Nam là nơi chứa đựng nhiều phong tục tập quán gắn với các tổ chức cộng đồng, xã hội rất đậm nét, cho đến ngày nay vẫn lưu giữ được nhiều giá trị văn hóa cổ xưa. Cho nên, khi nghiên cứu về một dân tộc nào đó, chúng ta không thể không đề cập đến gia đình của họ được.

Là sinh viên khoa Văn hóa dân tộc của trường Đại học Văn hóa Hà Nội, tôi nhận thấy việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống là một việc làm cần thiết. Do đó, tôi chọn đề tài này và hy vọng sẽ góp một phần công sức vào nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân.

1. Lý do chọn đề tài

Dân tộc Tày ở Việt Nam là một trong 54 dân tộc định cư và phát triển ở Việt Nam từ rất sớm, nhiều tài liệu đã khẳng định người Tày có mặt ở miền Bắc Việt Nam từ cuối thiên niên kỉ thứ nhất trước công nguyên. Dân tộc Tày có số dân đông nhất trong các dân tộc thiểu số ở nước ta. Đây là một dân tộc lớn và có nhiều nét văn hóa truyền thống cần nghiên cứu, do đó từ rất sớm các nhà dân tộc học, các cơ quan Văn hóa, Bảo Tàng, Ban quản lý di tích ... đã bỏ nhiều công sức tìm hiểu về văn hóa của người Tày.

Người Tày ở Bắc Giang có dân số 38.191 người đứng thứ 3 sau người Kinh và người Nùng. Địa bàn cư trú của người Tày gồm các huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Tân Yên, Lạng Giang. Để tìm hiểu toàn bộ giá trị văn hóa của người Tày ở Bắc Giang cần đầu tư về nguồn nhân lực, kinh phí, thời gian... nên một cá nhân khó thực hiện được trọn vẹn. Do đó, tôi chọn một vấn đề nhỏ về văn hóa là: “Quan niệm của người Tày ở xã Nghĩa Phương, Lục Nam, Bắc Giang về hôn nhân và gia đình trong phong trào xây dựng Gia đình văn hóa hiện nay”

Hồ Chí Minh từng nói: rất quan tâm đến gia đình là đúng vì nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, xã hội tốt thì gia đình tốt, hạt nhân của xã hội là gia đình. Chính vì vậy, muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội lại càng phải chú ý đến hạt nhân tốt.

Gia đình là tế bào của xã hội – nơi lưu giữ những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc và ăn sâu vào tiềm thức của đồng bào. Từ việc tìm hiểu về hôn nhân và gia đình của người Tày ở xã Nghĩa Phương, chúng ta sẽ hiểu được phong tục tập quán của từng xã cụ thể. Từ đó, đưa ra kiến nghị, đề xuất cụ thể giúp chính quyền địa phương tìm ra giải pháp tốt nhất để vừa giữ gìn văn hóa truyền thống vừa xây dựng nếp sống văn hóa gia đình.

2. Mục tiêu của đề tài

Xã Nghĩa Phương có 6 dân tộc thiểu số sinh sống, người Tày sống tập trung ở các thôn: thôn Suối Ván, thôn Mường Làng, thôn Đồng Man. Họ sống xen kẽ với các dân tộc khác nên có nhiều nét văn hóa tương đồng với các dân tộc thiểu số khác.

Nghiên cứu đề tài này, tôi muốn tìm hiểu về quan niệm của dân tộc, giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp trong giai đoạn hiện nay, đồng thời đề cập phương hướng quản lý nhằm xóa bỏ những hủ tục, những tập quán lạc hậu, những tàn tích của xã hội cũ còn để lại.

Đề tài muốn tìm hiểu, nghiên cứu sâu quan niệm về hôn nhân và gia đình của người Tày ở địa phương và thấy được sự tác động của điều kiện tự nhiên và xã hội cũng như các yếu tố khác tới quan niệm của người Tày.

Đề tài tìm hiểu những quan niệm về hôn nhân và gia đình; các quy tắc; nghi lễ hôn nhân; chức năng của gia đình; mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình; phong trào xây dựng gia đình văn hóa của người Tày ở xã Nghĩa Phương, Lục Nam, Bắc Giang.

Giúp cho mọi người, mọi ngành và cả xã hội nhận thức đúng về quan niệm của người Tày ở xã Nghĩa Phương về hôn nhân và gia đình cũng như phong trào xây dựng Gia đình văn hóa ở địa phương.

3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu

Đề tài đi sâu nghiên cứu về những quan niệm, quy tắc, lễ nghi, mối quan hệ về hôn nhân và gia đình và phong trào xây dựng Gia đình văn hóa của người Tày ở xã Nghĩa Phương.

Phạm vi nghiên cứu

Để hoàn thành bài khóa luận này, tôi đã trực tiếp điền dã tại các làng có người Tày sinh sống là: Đồng Man, Mương Làng, Suối Ván, Tân Hương của xã Nghĩa Phương (đây là thôn có người Tày cư trú đông nhất) để thu thập tư liệu, chụp ảnh và phỏng vấn trực tiếp bà con ở đây để hoàn thành đề tài này.

4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp luận

Đề tài sử dụng các phương pháp duy vật lịch sử, chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để nhìn nhận mọi vấn đề.

Phương pháp thu thập tư liệu

Bao gồm các nguồn tư liệu đã được công bố của các nhà nghiên cứu, sách tham khảo, số liệu thống kê, thu thập tư liệu bằng phương pháp phỏng vấn, quan sát, chụp ảnh ... thông qua điền dã dân tộc học tại địa phương.

Phương pháp xử lý tư liệu

Từ các nguồn tư liệu thu thập được tiến hành thống kê, so sánh, phân tích..., tham khảo ý kiến của thầy hướng dẫn để hoàn thành phần tư liệu của đề tài.

5. Lịch sử nghiên cứu đề tài

Từ trước đến nay nghiên cứu về người Tày đã có nhiều nhà khoa học, nhà dân tộc học... đi điền dã sưu tầm để viết về người Tày như:

Văn hóa truyền thống các dân tộc Tày, Dao, Sán Dìu ở Tuyên Quang của Ninh Văn Độ xuất bản năm 2003.

Cuốn sách Việc tang lễ cổ truyền của người Tày của tác giả Hoàng Tuấn Nam, xuất bản năm 1999.

Cuốn sách Trang phục các dân tộc thiểu số nhóm ngôn ngữ Việt – Mường và Tày – Thái của Đỗ Thị Hòa, xuất bản năm 2003.

Cuốn Những điều cần biết về hôn lễ truyền thống của tác giả Trương Thìn, xuất bản năm 2008.

Cuốn sách Các dân tộc Tày – Nùng ở Việt Nam của Viện Dân tộc học, xuất bản năm 1992

Các tài liệu về phong trào xây dựng Gia đình Văn hóa như:

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống Văn hóa của Bộ Văn hóa – Thông tin, xuất bản năm 2000.

Tài liệu phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, Sở Văn hóa – Thông tin Bắc Giang năm 2005.

Cuốn sách Để có một gia đình văn hóa của tác giả Hoàng Bích Nga, xuất bản năm 2005.

Cuốn sách Tâm lý học gia đình của Nguyễn Công Hoàn, xuất bản năm 1993.

.....

Các tài liệu tạp chí liên quan đến hôn nhân và gia đình của người Tày cũng như phong trào Xây dựng gia đình văn hóa của địa phương.

6. Đóng góp của đề tài

Đề tài góp phần giới thiệu tổng quan về dân tộc Tày trong hôn nhân và gia đình, từ đó chính quyền địa phương có thể tham khảo và đưa ra các chủ trương, biện pháp, thích hợp nhằm giữ gìn và phát triển nền văn hóa của dân tộc Tày.

Đề tài góp phần hỗ trợ cho phong trào Xây dựng gia đình văn hóa, xây dựng làng bản văn hóa... tại địa phương.

Góp phần xây dựng và phát triển nền văn hóa gia đình mang bản sắc dân tộc Việt Nam đồng thời tiếp thu các yếu tố văn minh hiện đại

Đề tài cũng góp phần thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc bảo vệ các giá trị văn hóa truyền thống của người Tày.

Đề tài cung cấp nguồn tài liệu giúp sinh viên khoa Văn hóa dân tộc thiếu số tham khảo khi nghiên cứu về văn hóa của người Tày.

7. Bố cục của đề tài

Ngoài phần mở đầu và kết luận, bài khóa luận gồm 3 chương:

Chương 1 Khái quát đặc điểm tự nhiên, kinh tế và xã hội của người Tày ở xã Nghĩa Phương, Lục Nam, Bắc Giang.

Chương 2 Quan niệm của người Tày về hôn nhân và gia đình ở xã Nghĩa Phương, Lục Nam, Bắc Giang.

Chương 3 Những vấn đề đặt ra từ hôn nhân và gia đình của người Tày trong phong trào xây dựng Gia đình văn hóa ở xã Nghĩa Phương, Lục Nam, Bắc Giang.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Văn Chung (1999), *Phong tục tập quán các dân tộc Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
2. Ninh Văn Độ (2003), *Văn hóa truyền thống các dân tộc Tày, Dao, Sán Dìu ở Tuyên Quang*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
3. Phan Kim Huê (2000), *Lễ tục Việt Nam xưa và nay*, Nxb Thanh Niên, Hà Nội.
4. Lê Như Hoa (1998), *Hôn lễ xưa và nay*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
5. Đỗ Thị Hòa (2003), *Trang phục các dân tộc thiểu số nhóm ngôn ngữ Việt – Mường, Tày – Thái*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
6. Nguyễn Văn Huy (1997), *Bức tranh văn hóa các dân tộc Việt Nam*, Nxb Giáo Dục, Hà Nội.
7. Nguyễn Chí Huyền (2000), *Nguồn gốc lịch sử tộc người vùng biên giới phía Bắc Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
8. Nguyễn Quang Khải (2001), *Tập tục và kiêng kỵ*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
9. Vũ Ngọc Khánh (2005), *Lễ hội trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
10. Hoàng Tuấn Nam (1999), *Việc tang lễ cổ truyền của người Tày*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
11. Hoàng Bích Nga (2005), *Để có một gia đình văn hóa*. Nxb Lao động xã hội, Hà Nội.
12. Phạm Côn Sơn (2002), *Văn hóa phong tục Việt Nam ABC*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

13. Lê Ngọc Thắng - Lâm Bá Nam (1990), *Bản sắc văn hóa các dân tộc Việt Nam*, Nxb Hà Nội.
14. Trần Ngọc Thêm (1997), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
15. Trần Ngọc Thêm (1998), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo Dục, Hà Nội.
16. Trương Thìn (2008), *Những điều cần biết về hôn lễ truyền thống*, Nxb Hà Nội.
17. Trương Thìn (2005), *Tôn trọng tự do tín ngưỡng bài trừ mê tín dị đoan*, Nxb Văn hóa thông tin.
18. Ngô Đức Thịnh (2001), *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
19. Lê Bá Thảo (1978), *Bé Viết Đăng, Đặng Nghiêm Vạn. Các dân tộc ít người ở Việt Nam*, Nxb khoa học xã hội, Hà Nội.
20. Bùi Thiết (1999), *54 dân tộc Việt Nam và các tên gọi khác*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.